CÂU HỎI ÔN TẬP TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHONG DỊCH COVID 2019

MÔN: NGỮ VĂN 8

( Các con làm vào vở đề cương, sau đợt dịch, đi học trở lại các cô giáo sẽ chấm bài)

1. **LÝ THUYẾT**

**I. PHẦN VĂN BẢN**

1. Học thuộc tất cả các văn bản thơ: *Nhớ rừng, Quê hương, Khi con tu hú, Tức cảnh Pác Bó*

2. Lập sơ đồ kiến thức các văn bản thơ trên theo các nội dung sau:

a. Tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục, nội dung và nghệ thuật cơ bản.

b. Sơ đồ phân tích bài thơ theo từng phần bố cục( các con lập sơ đồ theo sự sáng tạo của mình, miễn sao khoa học, dễ nhìn dễ thuộc là được)

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

1. Lập sơ đồ kiến thức các loại câu chia theo mục đích nói: *Câu nghi vấn, Câu cầu khiến, Câu cảm thán, Câu trần thuật,* gồm có các đơn vị kiến thức sau: Khái niệm, đặc điểm hình thức, chức năng – các chức năng khác ( nếu có ), mỗi loại đặt luôn 1 ví dụ sau mỗi chức năng của sơ đồ.

2. Học thuộc các kiến thức trong sơ đồ trên

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

- Học thuộc khái niệm Văn thuyết minh

**B. BÀI TẬP**

**I. PHẦN VĂN BẢN**

1. Viết đoạn văn khoảng 10 - 12 câu nêu cảm nhận của em về khổ thơ *Khi trời trong....bao la thâu góp gió.* Trong đoạn có sử dụng một câu trần thuật

(chú thích)

2. Viết đoạn văn (12 - 15 câu) cảm nhận 4 câu thơ sau:

*“ Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm*

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”*

3. Giải thích ý nghĩa nhan đề bài *Khi con tu hú*

4. Cảm nhận về 6 câu thơ đầu bài thơ *Khi con tu hú*

**5.** Bài thơ“Tức cảnh Pác Bó” đã nói khá đầy đủ cảnh sinh hoạt giản dị mà thanh cao của Bác. Hãy tìm các chi tiết ấy trong bài thơ .

**6.** Trong bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” (Hồ Chí Minh)**,** cụm từ ***“vẫn sẵn sàng”*** có mấy cách hiểu? Em chọn cách hiểu nào? Vì sao?

**7.** Từ bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” em hãy viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh Hồ Chí Minh ở Pác Bó.

**8.**  Em hiểu như thế nào về chữ ***“sang***” trong câu thơ cuối : ***“Cuộc đời cách mạng thật là sang”.***

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

**PHIẾU BÀI TẬP TIẾT 83**

**Câu 1.** Tìm những từ nghi vấn trong các câu sau

a,Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:  
- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?

(Nguyên Hồng)

b,Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi:  
- Sao cô biết mợ con có con?

(Nguyên Hồng)

c, Cô tôi bỗng đổi giọng, lại vỗ vai, nhìn vào mặt tôi, nghiêm nghị:  
- Vậy mày hỏi cô Thông - tên người đàn bà họ nội xa kia - chỗ ở của mợ mày, rồi đánh giấy cho mợ mày, bảo dù sao cũng phải về. Trước sau cũng một lần xấu, chả nhẽ bán xới mãi được sao?

(Nguyên Hồng)

d,  Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc?

(Nguyên Hồng)

e, Gợi ý: Đoạn thứ nhất có câu chủ đề không? Yếu tố nào duy trì đối tượng trong đoạn văn? Quan hệ ý nghĩa giữa các câu trong đoạn văn ntn? Nội dung của đoạn văn được triển khai theo trình tự nào? Ý của đoạn văn này được triển khai theo trình tự nào?

g, Gần cuối bữa ăn, Nguyên bảo tôi:

Chị ơi, em…em – Nó bỏ lửng không nói tiếp. Tôi bỏ bát bún đang ăn dở nhìn nó khó hiểu. Thảo nào trong lúc nói chuyện, tôi có cảm giác như nó định nói chuyện gì đó nhưng còn ngần ngại.

- Chị tính xem em nên đi học hay đi bộ đội? – Nó nhìn tôi không chớp mắt.

[…] Lâu nay tôi vẫn là người chị khuyên bảo lời hay lẽ phải. Bây giờ phải nói với nó ra sao? Đi bộ đội hay đi học?

**Câu 2. Có thể điền dấu hỏi chấm vào sau những câu nào?**

a, Sau khi đọc xong mấy mươi tên đã viết sẵn trên mảnh giấy lớn, ông đốc nhìn chúng tôi nói sẽ:  
- Thế là các em đã vào lớp năm. Các em phải cố gắng học để thầy mẹ được vui lòng, và để thầy dạy chúng em được sung sướng. Các em đã nghe chưa. (Các em đều nghe nhưng không em nào dám trả lời. Cũng may đã có tiếng dạ vang của phụ huynh đáp lại).

(Thanh Tịnh)

b, - Cậu có nhớ bố cậu không hả cậu Vàng. Bố cậu lâu lắm không có thư về. Bố cậu đi có lẽ được đến ba năm rồi đấy... Hơn ba năm... Có đến ngót bốn năm... Không biết cuối năm nay bố cậu có về không?

(Nam Cao)

c, - Dần buông chị ra, đi con! Dần ngoan lắm nhỉ! U van Dần, u lạy Dần! Dần hãy để cho chị đi với u, đừng giữ chị nữa. Chị nó có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ! Sáng ngày người ta đánh trói thầy Dần như thế, Dần có thương không. Nếu Dần không buông chị ra, chốc nữa ông Lý vào đây, ông ấy trói nốt cả u, trói nốt cả Dần nữa đấy.

(Ngô Tất Tố)

**PHIẾU BÀI TẬP TIẾT 84**

**Câu 1.**

a. Nêu đặc điểm hình thức và chức năng của câu nghi vấn. Cho ví dụ.

**Câu 2. Xác định câu nghi vấn và tác dụng của các câu nghi vấn đó trong những câu sau:**

a. Một hôm, tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm, bề bộn, tôi bảo:

* Sao chú mày sinh sống cẩu thả quá như thế!

(Tô Hoài)

b. Thằng kia! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à? Nộp tiền sưu! Mau!

(Ngô Tất Tố)

c. Tôi quắc mắt:

- Sợ gì? […] Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!

(Tô Hoài)

d. Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm! Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

(Tô Hoài)

e. *Cháu nằm trên lúa*

*Tay nắm chặt bông*

*Lúa thơm mùi sữa*

*Hồn bay giữa đồng…*

*Lượm ơi, còn không?*

(Tố Hữu)

f. *Thân gầy guộc lá mong manh*

*Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?*

(Nguyễn Duy)

g. *- Nói đùa thế, chứ ông giáo để khi khác…*

* *Việc gì còn phải chờ khi khác?...Không bao giờ nên hoãn cái sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm…*

(Nam Cao)

h. *Cả đàn bò giao cho thằng bé người không ra người ngợm không ra ngợm ấy chăn dắt làm sao?*

(Sọ Dừa)

i*. Đã ăn thịt còn lo liệu thế nào? Mày đừng có làm dại mà bay đầu đi đó, con ạ!*

(Em bé thông minh)

|  |
| --- |
|  |
| ***Câu 3.***  *Cho**các đoạn trích sau:*  1. Tỏ sự ngậm ngùi thương xót tôi, cô tôi chộp chừng nói tiếp:  Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng còn phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?  *(Nguyên Hồng)*  2. Cái Tí ở trong bếp sa sả mắng ra:  Đã bảo u không có tiền, lại cứ lằng nhằng nói mãi! Mày tưởng người ta dám bán chịu cho nhà mày sao? Thôi! Khoai chín rồi đây, để tôi đổ ra ông xơi, ông đừng làm tội u nữa.  *(Ngô Tất Tố)*  3. Thoắt trông lờn lợt màu da,  Ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao?  *(Nguyễn Du)*  4. Nghe nói, vua và các triều thần đều bật cười. Vua lại phán :  - Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha mày, chứ cha mày là giống đực, làm sao mà đẻ được?  (Еm bé thông minh)  5. Mụ vợ nổi trận lôi đình tát vào mặt ông lão:  *Mày cãi à? Mày dám cãi một bà nhất phẩm phu nhân à? Đi ngay ra biển, nếu không tao sẽ cho người lôi đi.*  (Ông lão đánh cá và con cá vàng)  a. Xác định chức năng của câu nghi vấn trong các đoạn trích trên.  b. Thay thế các câu nghi vấn trong các đoạn trích trên bằng những câu không phải là câu nghi vấn mà có ý nghĩa tương đương. |

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

1. Thuyết minh về chiếc bánh chưng ngày tết

2. Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở quê em.

**C. BÀI TẬP DÀNH CHO CÁC CON TRONG DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI**

**ĐỀ 1:**

**Câu 1:** (2.5 điểm)

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,

Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

(Tế Hanh – *Quê hương*)

Cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

**Câu 2:** (2.5 điểm)

Nhân vật ông giáo trong truyện ngắn “***Lão Hạc***” của nhà văn Nam Cao.

**Câu 3:** (5.0 điểm)

**Trong thơ Bác,** **trăng luôn là hình ảnh thiên nhiên gần gũi, tươi đẹp.**

Em hãy viết một bài văn nghị luận có sử dụng yếu tố biểu cảm để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐỀ 2 :**

**CâuI** *(2đ)*

Đọc đoạn văn:

“Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì thảng thốt và vui sướng, rồi trong tiếng xào xạc không ngớt ấy, tôi cố tình hình dung ra những miền xa lạ kia.(1) Thuở ấy có một điều tôi chưa hề nghĩ đến: ai là người trồng hai cây phong trên đồi này? (2) Người vô danh ấy đã ước mơ gì, đã nói những gì khi vùi hai gốc cây xuống đất, người ấy đã áp ủ những niềm hi vọng gì khi vun xới chúng nơi đây, trên đỉnh đồi cao này?(3).

(Hai cây phong – Ai-ma-Tốp)

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu (1) rồi gọi tên.
2. Tìm các từ tượng thanh có trong đoạn văn.
3. Xác định các phương thức biểu đạt được kết hợp trong đoạn văn.
4. Trong đoạn văn trên có câu nào là câu nghi vấn.

**Câu II** *(2đ)*

Phân tích cái hay của hai câu thơ sau:

“Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu”

(Ông đồ – Vũ Đình Liên)

**Câu III** *(6đ)*

Cảm nhận của em về nhân vật Lão Hạc trong truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao.